TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày: 28/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức;
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức Thủy và bà Vũ Thị Xuyến;

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Tuấn Dũng, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/HSST ngày 07/6/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 14/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Quang Đ, sinh ngày 25/8/1995 tại T, Nghệ An; giới tính: nam; nơi ĐKNKTT: thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An, chỗ ở hiện nay: thôn H, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; học vấn: 12/12; bố là ông Trần Đình C (đã chết) và mẹ là bà Phạm Thị T; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1997; có một con sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024, ngày 26/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh". Hiện đang tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: Hà Viết V, sinh ngày 09/9/1985 tại H, Bắc Giang; giới tính: nam; nơi cư trú tại: thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; bố là ông Hà Văn V1 và mẹ là bà Nguyễn Thị V2; Có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; Có hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024, ngày 26/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh". Hiện đang tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

3. Họ và tên: Phạm Thế D, sinh ngày 09/8/1973 tại K, Hải Dương; giới tính: nam; nơi cư trú tại: khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/10; bố là ông Phạm Thế B và mẹ là bà Đinh Thị X; Có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983; Có ba con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024, ngày 26/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh". Hiện đang tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

4. Họ và tên: Vũ Xuân T1, sinh ngày 27/7/1984 tại K, Hải Dương; giới tính: nam; nơi cư trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam;

dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tư do; học vấn: 9/12; bố là ông Vũ Xuân H2 (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị T2; Có vợ là Phạm Thị D1, sinh năm 1985; Có ba con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024, ngày 26/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh". Hiện đang tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

5. Họ và tên: Cù Văn H3, sinh ngày 18/4/1986 tại T, Hải Phòng; giới tính: nam; nơi cư trú tại: thôn D, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tư do; học vấn: 12/12; bố là ông Cù Văn H4 và mẹ là bà Đinh Thị T3; Có vợ là Vũ Thị T4, sinh năm 1986; Có hai con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024, ngày 26/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh". Hiện đang tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn V3 và anh Nguyễn Văn T5. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang Đ và Hà Viết V có mối quan hệ quen biết nhau từ trước do cùng làm phân phối thuốc thú y cho các trang trại chăn nuôi. Chiều 25/3/2024, V rủ Đ đến trang trại nuôi gà do ông Nguyễn Văn V3 quản lý, thuộc tổ D, khu C, phường P, thành phố U, để chào bán thuốc thú y. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và V đến nhà ông V3, cả ba ngồi uống nước ở sân phía trước phòng ngủ của ông V3. Lúc này, Đ nhìn thấy trong phòng ngủ của ông V3 có bộ bài tú lơ khơ thì nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây, được thua bằng tiền, nên rủ V chơi cùng, V đồng ý. Sau đó, cả hai ngồi xuống chiếu trải sẵn trong phòng ông V3 chơi, còn ông V3 đi ra khu vực chuồng gà để cân gà bán cho khách. Đ và V quy định luật chơi như sau: những người chơi chọn một người làm nhà cái, nhà cái lấy bộ bài tú lơ khơ trên gồm 33 lá bài (bỏ các lá bài đầu người) chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, người chơi tính tổng số điểm trong ba lá bài để so với điểm của nhà cái (điểm được tính theo hàng đơn vị). Nếu điểm của người chơi cao hơn điểm của nhà cái thì nhà cái phải trả cho người chơi số tiền tương đương với số tiền người chơi đã đặt cửa, nếu số điểm người chơi thấp hơn số điểm của nhà cái thì sẽ mất số tiền đã đặt cửa cho nhà cái. Mức đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, không giới hạn số tiền đặt cửa cao nhất. Ngoài số tiền đặt cửa, thì mỗi ván, tiền đặt gà là 50.000 đồng, số tiền này được đặt ở giữa chiếu bạc, nếu người chơi nào được 10 điểm thì sẽ được lấy số tiền này. Nếu người chơi và nhà cái bằng điểm nhau thì sẽ so chất có trong các lá bài, theo thứ tự từ cao xuống thấp là rô, cơ, bích, tép. Trong một ván chơi, nếu có người chơi được tổng điểm ba lá bài là 10 thì sẽ được nhân đôi số tiền đã đặt và là nhà cái của ván tiếp theo. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi V và Đ đang ngồi đánh bạc thì lần lượt có Vũ Xuân T1, Phạm Thế D và Cù Văn H3 đến mua gà. Khi đến nơi, không thấy ông V3, chỉ thấy Đ và V đang đánh bạc nên cùng tham gia đánh bạc. Trong quá trình chơi, 05 người sử dụng tiền đánh bạc cụ thể: Đ bỏ ra 13.000.000 đồng, V bỏ ra 10.000.000 đồng, T1 bỏ ra 5.000.000 đồng, H3 bỏ

ra 3.000.000 đồng và D bỏ ra 2.000.000 đồng. Tổng số tiền để sử dụng đánh bạc là 33.000.000 đồng). Cả nhóm chơi đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì tổ công tác Đ1 phối hợp với Công an phường P, thành phố U, phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây được thua bằng tiền. T6 tại chiếu bạc số tiền 33.000.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ gồm 33 lá, 01 chiếu cói đã qua sử dụng; thu của Đ, V, T1 và H3 mỗi người một chiếc điện thoại di động.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố U đã tiến hành xử lý vật chứng bao gồm:

Đối với 04 chiếc điện thoại di động tạm giữ của các bị cáo Trần Quang Đ, Hà Viết V, Vũ Xuân T1 và Cù Văn H3 không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền đánh bạc 33.000.000 đồng chuyển Kho bạc Nhà nước thành phố U quản lý;

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 33 lá bài chuyển Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định;

Tại cáo trạng số 754/CT-VKSUB ngày 05/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Trần Quang Đ, Hà Viết V, Phạm Thế D, Vũ Xuân T1 và Cù Văn H3 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, tất cả đều thừa nhận việc truy tố là không oan sai. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan điều tra thu thập được. Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn V3 và anh Nguyễn Văn T5 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với tài liệu cơ quan điều tra thu thập được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Quang Đ, Hà Viết V, Phạm Thế D, Vũ Xuân T1 và Cù Văn H3 về tội "Đánh bạc" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quang Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quang Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Viết V từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Viết V cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền các bị cáo Vũ Xuân T1, Cù Văn H3 và Phạm Thế D mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Về hình phạt

bổ sung, các bị cáo đã bị đề nghị hình phạt chính là phạt tiền, nên đề nghị không phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 33 quân bài.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 33.000.000 đồng các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói của gia đình anh Nguyễn Văn V3 đã sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố U, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa giống với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với các bị cáo, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được, vì vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, tại trang trại chăn nuôi gà do anh Nguyễn Văn V3 quản lý thuộc tổ D, khu C, phường P, thành phố U, Trần Quang Đ, Hà Viết V, Phạm Thế D, Vũ Xuân T1 và Cù Văn H3 đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Bài ba cây" với số tiền đánh bạc là 33.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận hoang mang trong nhân dân nên phải bị xử lý hình sự mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo không có bàn bạc, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người nên xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

Bị cáo Trần Quang Đ có vai trò đầu vụ, là người khởi xướng, trực tiếp rủ rê các bị cáo khác đánh bạc và cũng là người bỏ ra số tiền đánh bạc nhiều nhất và nên mức hình phạt đối với bị cáo Trần Quang Đ là cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Hà Viết V có vai trò thứ hai, bị cáo đến cùng lúc với bị cáo Đ, bỏ ra số tiền đánh bạc nhiều thứ hai sau bị cáo Đ. Các bị cáo Phạm Thế D, Vũ Xuân T1 và Cù Văn H3 có vai trò ngang nhau. Mức hình phạt của các bị cáo được phân hoá theo vai trò, số tiền dùng vào việc đánh bạc, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo và đánh giá nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như vai trò đồng phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có lý lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội. Đối với các bị cáo Trần Quang Đ và Hà Viết V chỉ cần giao các bị cáo cho địa phương và gia đình giám sát giáo dục cũng đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt. Đối với các bị cáo Phạm Thế D, Vũ Xuân T1 và Cù Văn H3 chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo Trần Quang Đ và Hà Viết V còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Các bị cáo Phạm Thế D, Vũ Xuân T1 và Cù Văn H3 còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 04 chiếc điện thoại di động tạm giữ của các bị cáo Đ, V, T1 và H3 không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo nên không đề cập giải quyết.

- Đối với số vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng là 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 33 lá bài không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu giữ ở chiếu bạc là 33.000.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 chiếc chiếu cói của anh Nguyễn Văn V3 đã được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Trong quá trình điều tra anh V3 khai nhận chiếc không còn giá trị sử dụng, anh không yêu cầu trả lại nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về biện pháp ngăn chặn: Các bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến ngày 06/7/2024. Theo quy định

tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh của Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí đối với các bị cáo.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quang Đ, Hà Viết V, Phạm Thế D, Vũ Xuân T1 và Cù Văn H3 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Quang Đ 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/6/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban Nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: H (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/6/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban Nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt tiền bị cáo Vũ Xuân T1 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Cù Văn H3 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Phạm Thế D 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ Luật Tố tụng Hình sự:

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 61/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 10/6/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 53/2024/HSST-QĐTHX ngày 10/6/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo Trần Quang Đ.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 62/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 10/6/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 52/2024/HSST-QĐTHX ngày 10/6/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo Phạm Thế D.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 63/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 10/6/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 51/2024/HSST-QĐTHX ngày 10/6/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo Vũ Xuân T1.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 64/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 10/6/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 50/2024/HSST-QĐTHX ngày 10/6/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo Cù Văn H3.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 65/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 10/6/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 49/2024/HSST-QĐTHX ngày 10/6/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo Hà Viết V.

3. Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 33 quân bài đã cũ.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói cũ không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng) các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố U và biên bản giao nhận tài sản số: 182/2024/BBBQ-CQCSĐT ngày 10/4/2024 giữa Kho bạc Nhà nước thành phố U và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố U)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, sung, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Trần Quang Đ, Hà Viết V, Phạm Thế D, Vũ Xuân T1 và Cù Văn H3 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Tp. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Đức